



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**  
------

**LÊ THỊ MỸ LAN**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC**  
**KIỂM SOÁT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
**TẠI CHI CỤC THUẾ KHU VỰC TRIỆU HẢI**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**

**Ngành: Kế toán**

**Mã số: 8 34 03 01**

**ĐÀ NẴNG – 2024**

Công trình được hoàn thành tại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Xuân Linh

Phản biện 1: PGS.TS. Ngô Hà Tấn

Phản biện 2: TS. Võ Văn Cương

Đề án tốt nghiệp được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp thạc sĩ ngành Kế toán học tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 04 tháng 01 năm 2025

Có thể tìm hiểu đề án tại:

Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐHN.

## MỞ ĐẦU

### 1. Bối cảnh của đề án

Thuế GTGT đóng vai trò quan trọng với NSNN, theo đó doanh nghiệp hoạt động trong mọi lĩnh vực đều có bổn phận và trách nhiệm trong việc khai thuế GTGT trung thực, minh bạch và đúng theo quy định. Sự bùng nổ của các doanh nghiệp mới đã tạo ra một áp lực lớn với hệ thống báo cáo, đòi hỏi các doanh nghiệp cần có sửa chuẩn bị kỹ lưỡng để đảm bảo tính chính xác và kịp thời của các báo cáo tài chính. Vì vậy, thuế và kiểm soát nội bộ trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Với hơn 116.800 doanh nghiệp gia nhập thị trường trong năm 2021 sẽ là thách thức và cơ hội đối với kinh tế nước ta.

Thuế đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, chống lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Bên cạnh việc đảm bảo nguồn thu, thuế còn là công cụ hữu hiệu để nhà nước điều tiết nền kinh tế, hướng dòng vốn đầu tư, khuyến khích các ngành sản xuất và dịch vụ hiệu quả. Điều đó thúc đẩy nhà nước phải luôn quan tâm và sâu sát đến công tác kiểm soát thuế hiện hành. Thuế GTGT không chỉ là nguồn thu quan trọng mà còn là công cụ hữu hiệu để điều tiết nền kinh tế vĩ mô. Bằng cách tác động trực tiếp vào tuần hoàn sản xuất – tiêu dung, thuế GTGT góp phần phân phối lại thu nhập, ổn định thị trường và khuyến khích tiêu dung các sản phẩm dịch vụ trong nước. Tuy nhiên, để khai thác tối đa tiềm năng thuế GTGT thì việc hoàn thiện hệ thống quản lý và kiểm soát thuế là một yêu cầu cấp bách và cần thiết, đòi hỏi phải có những giải pháp hiệu quả để ngăn chặn thất thu và đảm bảo công bằng xã hội.

Trong những năm qua, cùng với tiến trình cải cách hệ thống thuế cả nước, kiểm soát thu thuế tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải

đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể với số thu luôn tăng trưởng ổn định qua từng năm. Tổ chức kiểm soát thu thuế được từng bước cải cách, hiện đại hóa; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công chức thuế ngày càng được nâng lên. Số thu thuế GTGT của tỉnh có xu hướng tăng qua từng năm nhưng chỉ ở tỉ lệ thấp trong khi tiềm năng thu của nguồn này là đáng kể. Tuy nhiên, tình trạng gian lận thuế GTGT vẫn là một thách thức lớn, đặc biệt là hình thức gian lận ngày càng tinh vi và áp dụng các ứng dụng công nghệ cao. Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách về việc nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm để không ảnh hưởng đến nguồn thu của địa phương mà còn kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội. Vậy nên, bất kể là hành vi được thực hiện dưới hình thức nào, nó đều gây ra tổn thất nhất định tới NSNN, tạo áp lực cho các cơ quan kiểm soát như ngành Thuế nói chung và Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải nói riêng, khiến môi trường doanh nghiệp cạnh tranh trở nên không lành mạnh, gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công tác kiểm soát thuế nói chung và kiểm soát thuế GTGT nói riêng là một trong những công tác đáng được quan tâm hàng đầu của Chi cục thuế khu vực Triệu Hải. Việc đi sâu nghiên cứu công tác kiểm soát thu thuế GTGT sẽ góp phần làm lành mạnh hoá hoạt động tài chính, đầu tư và tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của chính sách thuế. Với lý do đó, tôi chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải” có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn để làm đề án của mình.

## **2. Mục tiêu và phạm vi của đề án**

Mục tiêu của đề án như sau:

- Tổng hợp, phân tích và đánh giá thực trạng của công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục thuế khu vực Triệu Hải

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục thuế khu vực Triệu Hải.

Phạm vi nghiên cứu:

- Về nội dung: Công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải.

- Về thời gian: Số liệu phân tích được lấy chủ yếu trong 3 năm: 2021, 2022, 2023.

## **3. Tầm quan trọng và tác động của đề án**

Đề án “Hoàn thiện công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải” có vai trò cũng như tầm quan trọng đối với việc thúc đẩy và phát huy hiệu quả công tác quản lý thuế và bảo vệ nguồn thu ngân sách Nhà nước. Trong giai đoạn 2021-2023, thuế GTGT chiếm tới 60% tổng thu ngân sách tại địa phương, thuế GTGT đã chứng tỏ rõ ràng vai trò chủ chốt trong việc duy trì ổn định tài chính công. Tuy nhiên, công tác quản lý thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là trong việc đối phó với các hành vi gian lận thuế và những bất cập trong quy trình quản lý. Đề án nhằm hoàn thiện và nâng tầm hệ thống kiểm soát thuế GTGT, từ đó đảm bảo thu thuế chính xác và công bằng hơn.

Tác động của đề án sẽ thể hiện rõ trong việc nâng cao hiệu quả thu thuế và cải thiện tiêu chuẩn dịch vụ hành chính công ngành thuế tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải. Việc hoàn thiện quy trình kiểm

tra và giám sát thuế GTGT sẽ giúp phát hiện sớm các hành vi gian lận, trốn thuế, từ đó giảm thiểu thất thoát ngân sách Nhà nước. Đặc biệt, với việc áp dụng công nghệ thông tin và các giải pháp quản lý hiện đại, đề án sẽ giúp cải thiện tính minh bạch trong công tác thu thuế, tạo môi trường kinh doanh công bằng cho các doanh nghiệp tuân thủ nghĩa vụ thuế.

Ngoài ra, đề án cũng tác động tích cực đến việc nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ thuế. Với các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng và tăng cường nhân lực, Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải sẽ có thể đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc trong bối cảnh thay đổi liên tục của các quy định pháp lý và tình hình kinh tế. Việc cải thiện công tác kiểm soát thuế GTGT không chỉ giúp bảo vệ nguồn thu ngân sách mà có ý nghĩa thúc đẩy nền kinh tế nước nhà ngày một đi lên. Hơn nữa đó là nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thuế.

#### **4. Kết cấu của đề án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, đề tài được chia làm các chương như sau:

Chương I: Tình hình thực tế về công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải

Chương II: Đề xuất giải pháp để hoàn thiện công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải.

## **CHƯƠNG 1. TÌNH HÌNH THỰC TẾ VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THUẾ GTGT TẠI CHI CỤC THUẾ KHU VỰC TRIỆU HẢI**

### **1.1. Giới thiệu về Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải**

#### ***1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển***

Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải được thành lập theo quyết định số 2085/QĐ-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính trên cơ sở hợp nhất Chi cục Thuế thị xã Quảng Trị, Chi cục Thuế huyện Hải Lăng và Chi cục Thuế huyện Triệu Phong. Kể từ ngày 02/03/2020 theo Quyết định số 551/QĐ-CT ngày 25/02/2020 của Cục Thuế tỉnh Quảng Trị, Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải bắt đầu chính thức đi vào hoạt động.

Đến tháng 11/2024, Chi cục thuế khu vực kiểm soát: 16.941 NNT, trong đó.

- Doanh nghiệp: 163 doanh nghiệp, 5 chi nhánh.
- Hợp tác xã: 21 hợp tác xã.
- Tổ chức: 86 đơn vị.
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: 702 hộ.
- Cá nhân: 15.964 cá nhân.

Chi cục Thuế thực hiện các nhiệm vụ theo tuyên ngôn, sứ mệnh

#### ***1.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn***

Chi cục thuế khu vực Triệu Hải có nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn được thực hiện theo quyết định số 110/QĐ-BTC của Bộ Tài chính. Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải có nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn của cơ quan thuế cấp huyện, nhằm kiểm soát và thực thi các chính sách thuế của Nhà nước tại địa bàn kiểm soát.

### **1.1.3. Đặc điểm tổ chức hoạt động**

Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải được thành lập dựa trên sự hợp nhất các chi cục thuế cấp huyện, thị xã nhằm tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả kiểm soát thuế. Với biên chế hiện nay là 70 người, tổ chức bộ máy của đơn vị như sau:

- Ban lãnh đạo gồm có 01 Chi cục trưởng và 03 Phó Chi cục trưởng.

- Chi cục xây dựng mô hình tổ chức hoạt động theo chức năng gồm 6 đội chức năng: Đội Hành chính - Nhân sự - Tài vụ- Ấn chỉ, Đội Nghiệp vụ quản lý thuế, Đội Kiểm tra Thuế, Đội thuế liên phường, xã.

## **1.2. Tình hình thực tế về công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải**

### **1.2.1. Thực trạng công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải**

#### **1.2.1.1. Công tác lập dự toán thu thuế GTGT**

Trong quá trình thực hiện công tác lập dự toán thu NSNN đối với thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, Đội Nghiệp vụ Quản lý Thuế thực hiện các bước cụ thể như sau:

- (a) Triển khai văn bản chỉ đạo
- (b) Tổng hợp số thu thực tế
- (c) Phối hợp với các cơ quan, ban ngành địa phương
- (d) Yêu cầu thông tin từ doanh nghiệp, hợp tác xã và đơn vị hành chính sự nghiệp
- (e) Thuyết minh bảo vệ dự toán

Để đảm bảo việc lập dự toán thu thuế GTGT tại khu vực Chi cục Thuế Triệu Hải diễn ra chính xác và hiệu quả, cần phải đánh giá đầy



đủ các yếu tố rủi ro và triển khai các biện pháp kiểm soát phù hợp. Quá trình dự toán thu thuế sẽ diễn ra bình thường nếu không có các yếu tố rủi ro không lường trước được, nhưng thực tế cho thấy, các rủi ro này có thể tác động đáng kể đến tính chính xác của dự toán thu thuế.

Để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến tính chính xác của dự toán thu thuế GTGT, Chi cục Thuế Triệu Hải đã triển khai các biện pháp kiểm soát và giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình lập dự toán

#### *1.2.1.2. Công tác đăng ký thuế*

Chức năng đăng ký thuế được Đội Nghiệp vụ quản lý thuế thực hiện. Tại Chi cục thuế khu vực Triệu Hải có 03 công chức phụ trách việc đăng ký thuế tại 03 địa bàn. Chi cục thuế khu vực thực hiện công tác đăng ký thuế theo quy trình tại Quyết định số 329/QĐ-TCT của Tổng cục thuế ngày 27/03/2014 và trên ứng dụng kiểm soát thuế tập trung để kết xuất báo cáo xử lý giao dịch đăng ký doanh nghiệp.

Để kiểm soát các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình đăng ký thuế GTGT, Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải đã triển khai các biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ

#### *1.2.1.3. Công tác kê khai và nộp hồ sơ khai thuế*

Công tác kê khai và nộp hồ sơ thuế GTGT là một nhiệm vụ quan trọng trong việc quản lý thuế và đảm bảo doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế đầy đủ và đúng hạn. Tại Chi cục Thuế Triệu Hải, công tác này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 879/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế

Trong quá trình kê khai và nộp hồ sơ thuế GTGT, có thể xảy ra một số rủi ro liên quan đến việc doanh nghiệp không nộp đúng hạn, kê khai sai hoặc không đầy đủ. Các yếu tố rủi ro cụ thể bao gồm:

- Doanh nghiệp chưa nộp hồ sơ hoặc nộp sai. Điều này có thể do thiếu hiểu biết về các quy định mới, đặc biệt là các thay đổi về chính sách thuế như việc sửa đổi về khai thuế đối với chuyển nhượng bất động sản, phân bổ thuế giữa các địa phương, hoặc quy định về xác nhận nghĩa vụ thuế.

- Mặc dù các quy định về kê khai thuế GTGT đã được ban hành, hệ thống ứng dụng quản lý thuế chưa kịp thời cập nhật để đồng bộ hóa với các chính sách mới. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp khi nộp hồ sơ thuế, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển giao giữa các mẫu tờ khai cũ và mới.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa, mô hình kinh doanh gia đình là nhóm đối tượng có nguy cơ cao mắc phải các lỗi khi kê khai thuế. Các doanh nghiệp này thường ít cập nhật các quy định của pháp luật thuế, dẫn đến việc vi phạm nhiều hơn, nhất là trong các lĩnh vực như đăng ký thuế, hóa đơn và các nghĩa vụ thuế khác.

Để giúp NNT nhanh chóng nắm bắt và áp dụng các chính sách thuế mới, đồng thời tránh được các hình thức xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến việc không nộp hồ sơ khai thuế đúng hạn, nộp sai nghĩa vụ thuế, kê khai sai tờ khai hoặc vi phạm các chỉ tiêu trên hồ sơ thuế, cơ quan thuế đã chủ động kiểm soát nghĩa vụ kê khai của NNT. Việc cung cấp thông tin kịp thời về nghĩa vụ thuế không chỉ giúp NNT thực hiện đúng các quy định mà còn phục vụ công tác tra cứu, phân tích dữ liệu của các bộ phận liên quan. Đây là cơ sở dữ

liệu chính xác để hỗ trợ công tác kiểm soát của lãnh đạo các cấp, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm soát thuế trên địa bàn. Với mục tiêu này, ngay từ đầu tháng 01/2022 và trong suốt 8 tháng đầu năm 2022, Đội Nghiệp vụ Chi cục Thuế Triệu Hải đã triển khai nhiều giải pháp để kiểm soát chặt chẽ công tác kê khai thuế, đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt của các doanh nghiệp và NNT.

#### *1.2.1.4. Công tác kiểm soát nợ và cưỡng chế nợ thuế*

Mục tiêu của công tác kiểm soát nợ thuế là đảm bảo thu đúng, thu đủ và thu kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước, đồng thời thực hiện hiệu quả công tác cưỡng chế nợ thuế. Để đạt được mục tiêu này, mỗi tháng công chức kiểm soát nợ thuế phải tổng hợp đầy đủ, chính xác các số liệu liên quan đến tình hình nợ thuế, bao gồm: tổng số nợ thuế, tuổi nợ, số thu nợ thuế, và đề xuất điều chỉnh giảm các khoản tiền chậm nộp đối với các NNT được gia hạn thuế theo quy định. Đồng thời, cần đặc biệt chú ý đến các khoản nợ quá hạn trên 90 ngày để triển khai các biện pháp cưỡng chế nợ thuế một cách kịp thời và chính xác.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 52/2021/NĐ-CP, ngoài việc đôn đốc các khoản nợ được gia hạn, cán bộ kiểm soát nợ còn phải rà soát và điều chỉnh các khoản tiền chậm nộp, vì một số NNT đã xin gia hạn nhưng hệ thống TMS vẫn tự động tính tiền chậm nộp đối với các khoản thuế đã được gia hạn trước đó. Công việc này mất rất nhiều thời gian và công sức vì phải làm thủ công từng đơn vị, và phải kết hợp khai thác dữ liệu từ nhiều hệ thống (như TMS và Thuế điện tử) để có kết quả chính xác.

#### *1.2.1.5. Công tác kiểm tra thuế và xử lý vi phạm hành chính về thuế*

Tại Chi cục Thuế, công tác kiểm tra thuế GTGT được thực hiện bởi 10 công chức, chia thành 3 tổ kiểm tra. Quy trình kiểm tra thuế được triển khai theo Quyết định số 970/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế. Tuy nhiên, với sự gia tăng về số lượng NNT và các thủ đoạn trốn thuế ngày càng tinh vi, việc nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra hồ sơ khai thuế là rất cần thiết.

(a) Kiểm tra tại trụ sở NNT

Công tác kiểm tra thuế tại trụ sở NNT được thực hiện như sau:

- Đánh giá rủi ro
- Quy trình kiểm tra thuế
- Kiểm tra theo chuyên đề và đột xuất

(b) Kiểm tra tại cơ quan thuế

Công tác kiểm tra hồ sơ thuế tại cơ quan thuế được Chi cục Thuế triển khai một cách hệ thống và khoa học. Sử dụng phần mềm TPR và các tiêu chí đánh giá rủi ro, Chi cục đã xác định được 52% số doanh nghiệp cần kiểm tra. Quá trình kiểm tra hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế thực hiện theo các bước sau:

- Đối chiếu với quy định pháp luật
- Xử lý hồ sơ thuế

Tại Chi cục Thuế Triệu Hải, các sai phạm phổ biến về thuế GTGT thường liên quan đến kê khai không trung thực, xác định sai đối tượng hưởng ưu đãi thuế, và sai sót trong tính toán thuế. Những sai phạm này không chỉ gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước mà còn có thể dẫn đến các hình thức xử phạt hành chính. Để kiểm soát các lỗi này, sau mỗi kỳ nộp tờ khai thuế (tháng/quý), Đội kiểm tra thực hiện công tác rà soát tờ khai thuế so với hóa đơn để phát hiện các sai lệch. Khi phát hiện sự chênh lệch hoặc nghi ngờ sai sót, Chi cục

Thuế yêu cầu doanh nghiệp giải trình và bổ sung thông tin để đảm bảo chính xác trong việc khai báo thuế.

Chi cục Thuế thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính về thuế GTGT một cách thường xuyên trong quá trình kiểm tra thuế. Khi phát hiện NNT vi phạm, như nộp hồ sơ khai thuế chậm, thông tin vi phạm sẽ được ghi nhận vào hệ thống thuế điện tử. Sau đó, công chức thuế sẽ lập biên bản điện tử trên hệ thống TMS và tiến hành các thủ tục để ban hành quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

### ***1.2.2. Hạn chế trong công tác Kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải***

#### ***1.2.2.1. Hạn chế trong công tác lập dự toán thu thuế GTGT***

Công tác thu thuế GTGT thường đạt kết quả cao so với số liệu dự toán hằng năm, nhưng việc số thu vượt dự toán cho thấy công tác lập dự toán chưa hiệu quả, với con số dự toán thường thấp hơn thực tế. Điều này có thể dẫn đến sự chủ quan trong công tác thu thuế, khiến việc thu thuế GTGT vào ngân sách Nhà nước không được triển khai triệt để.

#### ***1.2.2.2. Hạn chế trong công tác đăng ký thuế GTGT***

Một trong những khó khăn trong công tác kiểm soát thuế tại Chi cục Thuế là việc không liên lạc được với NNT sau khi doanh nghiệp thành lập. Nguyên nhân chính là do NNT thường cung cấp địa chỉ hoạt động không chính xác hoặc không gắn bảng hiệu tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh. Điều này khiến công tác kiểm tra, giám sát thuế trở nên phức tạp và gặp nhiều trở ngại.

#### ***1.2.2.3. Hạn chế trong kê khai và nộp hồ sơ khai thuế GTGT***

Ý thức chấp hành pháp luật thuế của một số doanh nghiệp, hợp tác xã còn hạn chế. Nhiều đơn vị cố tình khai sai thông tin để

trốn thuế, như giảm số thuế phải nộp, khai sai các chỉ tiêu miễn, giảm thuế, hoặc thậm chí kê khai số liệu không chính xác, thậm chí bằng không, nhằm đối phó với cơ quan thuế. Đây là thách thức lớn đối với công tác kiểm soát thuế, đòi hỏi cơ quan thuế phải tăng cường giám sát, thanh tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

#### *1.2.2.4. Hạn chế trong kiểm soát nợ và cưỡng chế nợ thuế GTGT*

Mặc dù đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế, nhưng vẫn tồn tại tình trạng nợ khó thu do NNT không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký. Các biện pháp cưỡng chế hiện chủ yếu là trích tiền từ tài khoản ngân hàng, cưỡng chế hóa đơn hết giá trị và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chưa áp dụng đầy đủ các biện pháp như kê biên tài sản hay trích tiền từ tài khoản cá nhân.

#### *1.2.2.5. Hạn chế trong kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về thuế GTGT*

Việc áp dụng công nghệ thông tin trong phân tích rủi ro còn gặp khó khăn, phụ thuộc nhiều vào công chức quản lý, dẫn đến một số doanh nghiệp chưa được phân tích chính xác. Chi cục chưa phân tích rủi ro theo ngành nghề, ví dụ như không thể áp dụng cùng một tiêu chí cho doanh nghiệp khai thác khoáng sản và doanh nghiệp buôn bán thực phẩm. Hành vi gian lận thuế ngày càng tinh vi, yêu cầu công chức kiểm tra thuế phải có trình độ chuyên môn cao hơn, trong khi công tác giám sát từ các cơ quan chức năng vẫn chưa thực sự hiệu quả.

## **CHƯƠNG 2. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THUẾ GTGT TẠI CHI CỤC THUẾ KHU VỰC TRIỆU HẢI**

### **2.1. Mục tiêu của giải pháp**

Giải pháp được đưa ra để hướng đến mục tiêu hoàn thiện công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế Khu vực Triệu Hải nhằm tăng cường và nâng cấp chất lượng công tác kiểm soát thuế nói chung và thuế GTGT nói riêng. Khó khăn đặt ra ở đây là trong công tác kiểm soát thuế GTGT rất nhiều công đoạn từ nhiều bộ phận, phòng ban. Vì thế để hoàn thiện công tác này phải có sự đan xen, công tác của các bộ phận trong Chi cục. Giải pháp được chỉ ra nhằm các mục tiêu sau:

- Phần đầu hoàn thiện chuỗi công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục, phát huy hơn nữa những ưu điểm làm được để dần hoàn thiện tất cả các mặt công tác thuế GTGT.

- Ưu tiên tập trung xử lý triệt để những vấn đề quy mô lớn có tác động đến tình hình thu thuế GTGT như hỗ trợ công tác kê khai cho NNT, công tác xác nhận cho NNT về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế một cách có hệ thống trong công tác kiểm soát thuế GTGT từ việc phân tích, đánh giá những thực trạng tại đơn vị đã đưa ra.

- Đồng thời, đẩy mạnh xu hướng hiện đại hóa, công nghiệp hóa như phát triển thêm các ứng dụng hỗ trợ công nghệ thông tin để phát hiện ra nhiều chênh lệch rủi giữa tờ khai và hóa đơn thuế GTGT, công tác kiểm tra thuế GTGT. Bên cạnh đó, cần phát triển nhiều hơn ứng dụng đa dạng của ngành Thuế để giảm thiểu vướng mắc về thủ tục cho NNT và giảm thiểu một số khoản phí cho NNT.

## **2.2. Cơ sở pháp lý của giải pháp**

Dưới đây là các cơ sở lí thuyết và cơ sở pháp lý hiện hành để đưa ra giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải. Giải pháp được đưa ra phải áp dụng đúng theo các văn bản pháp lý ngành Thuế đang áp dụng liên quan đến Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội, nội dung thực hiện giải pháp chỉ liên quan đến các nhóm NNT chịu thuế GTGT theo luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 của Quốc hội và các thông tư, nghị định hướng dẫn thực hiện.

Liên quan đến từng khâu trong công tác kiểm soát thuế, Chi cục thực hiện theo quy trình của Tổng cục Thuế ban hành. Vì vậy, nội dung của giải pháp phải đảm bảo đúng quy trình đang được áp dụng.

### **Trong công tác kê khai thuế GTGT:**

Giải pháp dựa trên quy trình kê khai thuế tại quyết định số 879/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế ban hành ngày 15/05/2015. Hồ sơ khai thuế phải đảm bảo tính đầy đủ và tính thủ tục, xác định đúng phương pháp kê khai thuế để nộp hồ sơ khai thuế cho phù hợp, áp dụng đúng nguyên tắc khai thuế, tính thuế theo Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14. Ngoài ra, việc khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu trên hồ sơ khai thuế sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định tại Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

Ngày 30/6/2023 Chính phủ ban hành Nghị định 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết 101/2023/QH15 từ ngày 01/7/2023 đến 31/12/2023. Theo đó, việc giảm 2% thuế GTGT trong năm 2023 không chỉ là biện pháp tài



chính mà còn là một hành động “khoan sức dân” đúng đắn, đã thay đổi cục diện trong bối cảnh doanh nghiệp và người dân đang phải đối mặt với nhiều khó khăn về kinh tế. Tuy nhiên, trong công tác kê khai thuế đòi hỏi một kế toán dày dặn kinh nghiệm. Chính vì vậy, việc kê khai đúng và đủ là trách nhiệm và nghĩa vụ của NNT để không phát sinh các khoản chậm nộp và khoản xử phạt vô cớ.

Căn cứ theo Điều 70 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý Thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, với ý tưởng là làm thế nào để cải tiến công việc nhằm nâng cao chất lượng công tác đối chiếu, phát hiện nguyên nhân sai lệch nghĩa vụ thuế giữa cơ quan thuế và số liệu NNT theo dõi, kịp thời điều chỉnh số liệu về đúng thực tế. Tiết kiệm thời gian công sức nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu trong quản lý đó là thu đúng nghĩa vụ và đúng đối tượng, cải thiện niềm tin và sự hợp tác giữa NNT và cơ quan quản lý thuế.

### **Trong công tác kiểm tra thuế GTGT:**

Theo quyết định số 745/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế ngày 20/04/2015 về việc ban hành quy trình tuyên truyền, hỗ trợ NNT, nguyên tắc trong quy trình, nội dung tuyên truyền phải theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, công tác tuyên truyền phải đúng lúc, kịp thời. Giải pháp lồng ghép thưởng và phạt NNT trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ chính sách thuế nhằm ghi nhận và tôn vinh NNT thực hiện tốt chính sách thuế, đề cao vai trò của NNT, giúp NNT xác định rõ được vị trí, tầm quan trọng và trách nhiệm của mình trong công tác thuế theo các quy định theo Nghị

định số 125/QĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn và Quyết định số 541/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế ngày 04/05/2012 về việc ban hành quy chế khen thưởng NNT thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế.

Ngày 02/02/2023, Tổng cục Thuế ban hành Bộ chỉ số tiêu chí áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn theo Quyết định số 78/QĐ-TCT và quy trình áp dụng quản lý rủi ro đánh giá, xác định NNT có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn theo Quyết định 575/QĐ-TCT ngày 10/5/2023. Ngày 10/5/2023, Tổng cục Thuế ban hành công văn về việc triển khai áp dụng quản lý, cùng các ứng dụng hỗ trợ thiết lập danh sách NNT có chênh lệch giữa dữ liệu hóa đơn và tờ khai thuế GTGT để từ đó đưa ra danh sách NNT có dấu hiệu rủi ro theo từng cơ quan thuế quản lý trực tiếp NNT.

Ngày 18/9/2023, Tổng cục Thuế ban hành Quyết định 1388/QĐ-TCT áp dụng quản lý rủi ro trong phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT và lựa chọn người nộp thuế để xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế. Bộ tiêu chí này là cơ sở giúp cơ quan thuế đánh giá, xếp hạng rủi ro đối với NNT có hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT. Bên cạnh đó, giúp công chức chuẩn hóa nội dung và các bước công việc, tạo sự thống nhất trong công tác lựa chọn NNT có dấu hiệu rủi ro để phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT và xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế. Việc này góp phần đẩy mạnh cải cách, hiện đại hóa công tác lựa chọn NNT có dấu hiệu rủi ro, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật thuế và nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thuế tại đơn vị.

### **2.3. Nội dung của giải pháp**

Để từng bước dần hoàn thiện công tác kiểm soát thuế GTGT, Chi cục phải hoàn thiện từng khâu trong công tác kiểm soát thuế GTGT. Trong đề án, tác giả tập trung đưa ra giải pháp đối với những hạn chế xuất phát từ Chi cục.

*Giải pháp 1: Đề xuất ứng dụng công nghệ thông tin song hành cùng quy trình phối hợp giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước cho NNT*

*Giải pháp 2: Đề xuất ứng dụng xây dựng các bước phối hợp rà soát danh sách quản lý rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn từ các ứng dụng quản lý rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế*

### **2.4. Triển khai giải pháp**

#### **2.4.1. Lộ trình của giải pháp**

Công tác kiểm soát thuế là chức năng của toàn thể các đội trong Chi cục Thuế, vì vậy công tác này phải được thực hiện thường xuyên và phối hợp lẫn nhau.

##### *2.4.1.1. Giai đoạn hoàn thiện khâu kê khai thuế*

(a) Ứng dụng tin học rà soát dữ liệu NNT

Công đoạn 1: Nghiên cứu

Công đoạn 2: Xuất dữ liệu từ hệ thống quản lý thuế tập trung TMS

(b) Quy trình phối hợp xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế

Sau khi thu thập đầy đủ thông tin bổ sung của NNT và nhận được kết quả phối hợp đối chiếu, rà soát trường hợp đủ thông tin thì cơ quan thuế thực hiện gửi Thông báo xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/TB-XNNV ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021.

Trường hợp cơ quan thuế xác định NNT không thuộc đối tượng, trường hợp xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước thì cơ quan thuế có Thông báo theo mẫu số 01/TB-XNNV ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021, trong đó nêu rõ lý do không xác nhận cho NNT biết đồng thời liên hệ và phối hợp cùng NNT điều chỉnh lỗi chênh lệch nghĩa vụ thuế về đúng thực tế phát sinh.

Ví dụ cụ thể tổng quát quy trình phối hợp như sau:

NNT A có yêu cầu xác nhận nghĩa vụ thuế tính đến thời điểm ngày 30/8/2022. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ xác định số liệu NNT A cung cấp có sai lệch với hệ thống quản lý thuế tập trung – TMS tại 03 tiểu mục 1701-Thuế GTGT; 1003 - Thuế TNCN và 4931 – Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT tiếp đó sử dụng công cụ Pivotable trong excel để tìm hiểu nguyên nhân chênh lệch. Xác định kỳ chênh lệch bắt đầu từ tháng 3/2022. Yêu cầu bộ phận quản lý trực tiếp rà soát dữ liệu kê khai và chứng từ nộp thuế tháng 03/2022. Đồng thời, phối hợp cùng Đội quản lý nợ xuất dữ liệu tính tiền chậm nộp tại tiểu mục 4931. Kết quả ghi nhận, hệ thống truyền nhận cơ quan thuế đúng thực tế, nguyên nhân do chứng từ nộp thuế NNT nộp theo nội dung kinh tế đúng theo số phát sinh khi truyền sang ngân hàng gặp rủi ro trong quá trình xử lý dữ liệu, nhân viên ngân hàng đã chuyển nhầm từ tiểu mục 1701 sang 1003 làm phát sinh khoản nợ tại tiểu mục 1701 và khoản thừa tại 1003 dẫn đến hệ thống TMS tính tiền chậm nộp tại tiểu mục 4931. Biết rõ nguồn gốc chênh lệch, công chức thuế lập tra soát gửi kho bạc nhà nước, ngân hàng yêu cầu điều chỉnh chứng từ sau đó lập văn bản xác nhận nghĩa vụ thuế gửi NNT A.

#### *2.4.1.2. Giai đoạn hoàn thiện khâu kiểm tra thuế*

Với mục tiêu tăng cường công tác Kiểm soát thuế, ngăn chặn tình trạng gian lận thuế, trốn thuế, quản lý rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn Tổng cục Thuế đã ban hành và áp dụng đồng bộ các biện pháp toàn diện

-Hệ thống phân tích dữ liệu hóa đơn điện tử (QLRR TPR – Phân hệ xây dựng kế hoạch thanh tra kiểm tra về tạo, in, phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn, ấn chỉ) – Kèm theo Bộ chỉ số tiêu chí áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn theo Quyết định số 78/QĐ-TCT ngày 02/02/2023 và quy trình áp dụng quản lý rủi ro, đánh giá, xác định NNT có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn theo Quyết định 575/QĐ-TCT ngày 10/5/2023.

-Ứng dụng đối chiếu dữ liệu hóa đơn điện tử và tờ khai thuế GTGT

-Ứng dụng hóa đơn điện tử với các tiện ích kiểm soát rủi ro sử dụng hóa đơn (Đặc biệt: hệ thống tự động kiểm soát tổng giá trị hàng hóa bán ra trên các hóa đơn đã xuất so với ngưỡng giá trị hàng hóa đầu vào được tính toán bằng K lần tổng giá trị hàng tồn kho và tổng giá trị trị hàng hóa mua vào)

-Ban hành Quyết định 970/QĐ-TCT ngày 14/07/2023 về việc ban hành quy trình kiểm tra thuế.

Vì vậy, tác giả dựa trên số liệu phân tích tại các ứng dụng Tổng cục Thuế triển khai để phối hợp rà soát đưa đến danh sách đúng nhất về NNT có dấu hiệu rủi ro cần xử lý.

Công đoạn 1: Phối hợp - nghiên cứu – phân loại

Công đoạn 2: Phối hợp rà soát, chuẩn hóa danh sách NNT rủi ro theo các nhóm

Công đoạn 3: Tổng hợp danh sách NNT có dấu hiệu

Bước 1:

- Rà soát bước đầu dữ liệu NNT dựa theo kết quả ứng dụng đưa ra và dữ liệu trên hệ thống tác nghiệp của ngành;
- Gửi thông báo đề nghị NNT giải trình theo quy định cho các nội dung đang rủi ro cao/ nội dung chênh lệch tại trụ sở cơ quan thuế;

Bước 2:

- Trường hợp NNT giải trình các rủi ro/sai lệch được cơ quan thuế chấp thuận: cơ quan thuế ghi nhận kết quả và phản hồi lên hệ thống để cập nhật thông tin mới bổ sung.

- Trường hợp NNT không giải trình/không lên giải trình theo thông báo thì căn cứ tình hình thực tế, xác minh địa điểm kinh doanh

Bước 3: Trên cơ sở kết quả kiểm tra, cơ quan thuế ban hành Quyết định xử lý NNT tương ứng với các hành vi liên quan theo quy định.

Ứng dụng chức năng nhắc hẹn của ứng dụng Zalo trong quản lý rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn điện tử

#### **2.4.2. Phân công trách nhiệm và nguồn lực**

##### *2.4.2.1. Phân công trách nhiệm*

##### *2.4.2.2. Phân chia nguồn lực*

#### **2.4.3. Phân tích rủi ro và đề xuất giảm thiểu rủi ro có thể**

##### *2.4.3.1. Phân tích rủi ro*

##### *2.4.3.2. Đề xuất giảm thiểu rủi ro có thể*

#### **2.4.4. Kết quả và hiệu quả dự kiến của giải pháp**

##### *2.4.4.1. Trình bày kết quả dự kiến của giải pháp*

##### *2.4.4.2. Hiệu quả dự kiến của giải pháp*

## KẾT LUẬN

Với chủ trương “Lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ”, trong thời gian vừa qua, ngành Thuế đã tăng cường cải cách thủ tục hành chính phù hợp với điều kiện Việt Nam và thông lệ quốc tế, đồng thời đẩy mạnh hiện đại hóa, chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế, từ đó mang lại rất nhiều lợi ích cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thu đúng, thu đủ, tiết giảm chi phí xã hội và tăng cường tính công khai, minh bạch.

Qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải cho thấy: Chi cục Thuế đã tiến hành và thực hiện theo đúng quy trình và hệ thống Luật đề ra. Tuy nhiên, phân tích tình hình thực hiện tại Chi cục Thuế hiện còn tồn đọng nhiều thiếu sót. Với mục tiêu giúp Ban lãnh đạo đơn vị có một góc nhìn toàn diện hơn về kiểm soát Thuế GTGT tại đơn vị, tôi đã hoàn thành đề tài “Hoàn thiện công tác kiểm soát thuế giá trị gia tăng tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải”. Đề án đã đạt được một số kết quả sau:

Đầu tiên, hệ thống tổng quát và chứng tỏ những lý luận chung về kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải.

Hai là, quan sát và tổng hợp thực tế về công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, qua đó nêu rõ những điểm ưu, những mặt còn hạn chế, nguyên nhân về công tác này.

Cuối cùng, đưa ra những chiều hướng phát triển và khuyến cáo về công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải để hướng tới những giải pháp được thực thi, mang lại hiệu quả trong thực tiễn.

Qua đề án nay tôi mong kết quả được thực thi hiệu quả, tôi mong muốn những giải pháp đề xuất sẽ được áp dụng trong thực tế, dần dần hoàn thiện công tác kiểm soát thuế GTGT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, làm cơ sở để nâng cao hiệu quả kiểm soát, chống thất thu Thuế. Dù vậy, do thời gian thực tập và phương pháp tiếp cận vấn đề còn hạn chế, nên tôi còn có những thiếu sót không thể tránh khỏi. Tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo, các nhà khoa học để đề án được cải thiện tốt hơn, góp phần nhỏ bé làm cho đơn vị tôi đang công tác được phát triển hơn.





